

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Khu vực phát triển đô thị đến năm 2020
và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BXD-BNV ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 11/2013/TTNĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 07/10/2015 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2015-2020);

Căn cứ Quyết định số 81/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng khu đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông báo số 531-TB/TU ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về Khu vực phát triển đô thị đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2488/TTr-SXD ngày 14 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Khu vực phát triển đô thị đến năm 2020 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên khu vực phát triển đô thị: Khu vực phát triển đô thị đến năm 2020 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Hồ sơ kèm theo gồm: Thuyết minh Báo cáo tóm tắt Khu vực phát triển đô thị và các bản đồ vị trí khu vực.

2. Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

3. Địa điểm, ranh giới khu vực phát triển đô thị:

Theo thuyết minh Báo cáo tóm tắt và các bản vẽ: Bao gồm ranh giới hành chính tỉnh Ninh Thuận, trong đó có 07 khu vực, cụ thể:

3.1. Khu vực phát triển đô thị thành phố Phan Rang- Tháp Chàm:

Là khu đô thị trung tâm, có tính chất đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái, thông minh, hướng đến đô thị thành phố du lịch biển. Ưu tiên kêu gọi đầu tư các khu đô thị du lịch, khu đô thị ven biển tại khu vực ven biển, ven sông Dinh và các khu vực tại Trung tâm thành phố Phan Rang- Tháp Chàm nhằm khai thác tiềm năng lợi thế của các khu vực này.

Bảng 1. Danh mục khu vực phát triển đô thị thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Giai đoạn	Ghi chú
I	Khu vực Phát triển đô thị khu đô thị Đông Bắc			
1.1	Khu đô thị mới Đông Bắc (Khu K1)	60,01	2018	Đang triển khai thực hiện
1.2	Khu đô thị biển Bình Sơn - Ninh Chữ (Khu K2)	54,09	2018	Đang triển khai thực hiện
1.3	Khu chuyên gia quản lý điện hạt nhân	6,5	2018	Đang triển khai thực hiện
1.4	Khu đô thị Đông Bắc (Khu K3)	74,18	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

II Khu vực Phát triển đô thị khu đô thị Đông Nam				
2.1	Khu đô thị mới Đông Nam 1	98,03	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
2.2	Khu đô thị mới Đông Nam 2	40,96	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
2.3	Khu đô thị mới Đông Nam 3	100,53	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
2.4	Cải tạo chỉnh trang Khu dân cư Yên Ninh	33,6	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
2.5	Cải tạo chỉnh trang khu dân cư phía Tây phường Mỹ Đông	49,81	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
2.6	Khu hỗn hợp phía Đông đường Phan Bội Châu	50,67	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
III Khu vực Phát triển đô thị Khu đô thị Đông Văn Sơn - Bắc Bình Sơn				
3.1	Khu đô thị mới Đông Văn Sơn - Bắc Bình Sơn	208	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
IV Khu vực Phát triển đô thị Khu đô thị Bắc Trần Phú				
4.1	Khu dân cư hai bên đường N9	3,56	2018	Đang triển khai thực hiện
4.2	Khu dân cư hai bên đường nối Ngô Gia Tự với đường Lê Duẩn	4,09	2018	Đang triển khai thực hiện
4.3	Khu đô thị Bắc Trần Phú 1	21,06	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
4.4	Khu đô thị Bắc Trần Phú 2	21,39	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
4.5	Khu đô thị Bắc Trần Phú 3	34,27	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

V	Khu vực Phát triển đô thị Khu đô thị Tây Bắc			
5.1	Khu tái định cư đường Minh Mạng	1,3	2018	Đang triển khai thực hiện
5.2	Khu đô thị mới Tây Bắc 1	18,90	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
5.3	Khu đô thị mới Tây Bắc 2	21,69	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
5.4	Khu đô thị mới Tây Bắc 3	140,08	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
VI	Khu vực Phát triển đô thị Khu Công viên trung tâm thành phố Phan Rang- Tháp Chàm			
6.1	Khu Dịch vụ hỗn hợp	12,24	2018	Đang triển khai thực hiện
6.2	Khu Công viên trung tâm kết hợp cải tạo chỉnh trang	63,38	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
VII	Khu vực Phát triển đô thị hai bờ sông Dinh			
7.1	Khu đô thị sinh thái sông Dinh 1	340,6	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Phước (do ranh giới nằm trong phạm vi ranh giới huyện Ninh Phước)
7.2	Khu đô thị sinh thái sông Dinh 2	157,5	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Phước (do ranh giới nằm trong phạm vi ranh giới huyện Ninh Phước)
VIII	Khu vực Phát triển đô thị phía Nam thành phố Phan Rang- Tháp Chàm			
8.1	Khu đô thị hai bên đường đôi phía Nam thành phố Phan Rang- Tháp Chàm	93,80	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

IX	Khu vực Phát triển đô thị phía Bắc thành phố Phan Rang- Tháp Chàm			
9.1	Khu dân cư Chí Lành	1,9	2018	Đang triển khai thực hiện
9.2	Khu đô thị mới phía Bắc thành phố 2	71,46	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
9.3	Khu đô thị mới phía Bắc thành phố 1	85,7	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
X	Các dự án Khu dân cư nằm xen kẽ các khu dân hiện hữu			
10.1	Khu dân cư Phước Mỹ 2 giai đoạn 1	10,94	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.2	Khu dân cư Phước Mỹ 2 giai đoạn 2	20,43	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.3	Khu đô thị mới bờ sông Dinh	41,58	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.4	Khu tái định cư Bệnh viện giai đoạn 2	4,2	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.5	Khu dân cư hai bên đường Phan Đăng Lưu	55,73	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.6	Khu dân cư mới khu công viên trung tâm	2,47	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.7	Khu dân cư Phú Hà	7,07	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.8	Khu dân cư Trung tâm hành chính xã Thành Hải	22,27	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.9	Khu dân cư kênh Chà Là	38,35	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm

10.10	Khu dân cư chính trang phường Phước Mỹ	11,07	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.11	Khu Trung tâm hành chính phường Bảo An	2,3	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.12	Khu mở rộng Trường Tiểu học Bảo An	6,44	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
10.13	Khu đô thị mới Tấn Tài	68,97	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất thành phố Phan Rang- Tháp Chàm
Các dự án khu dân cư đã được chấp thuận đầu tư				
10.14	Khu dân cư Tháp Chàm 1	4,7	2018	Đang triển khai thực hiện
10.15	Khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ	6,38	2018	Đang triển khai thực hiện
10.16	Hạ tầng khu phố Đông Hải	12,09	2018	Đang triển khai thực hiện

Ghi chú: Các khu vực còn lại thực hiện khu vực phát triển đô thị sẽ kêu gọi thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

3.2. Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Hải:

Là trung tâm kinh tế biển của tỉnh. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển đô thị tại các khu vực dọc ven biển, khu vực Vĩnh Hy, Đầm Nại, khu vực trung tâm thị trấn Khánh Hải và đô thị Thanh Hải để khai thác tiềm năng lợi thế về du lịch, bất động sản của địa phương.

Bảng 2. Danh mục Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Hải

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Giai đoạn	Ghi chú
I	Khu vực Phát triển đô thị			
1.1	Khu đô thị mới Khánh Hải	29,2	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
1.2	Khu đô thị sinh thái ven Đầm Nại	427,24	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
1.2.1	Khu đô thị ven bờ Tây Bắc Đầm Nại	143,9	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải

Handwritten mark

1.2.2	Khu đô thị nhà vườn phát triển mới phía Tây Nam Đầm Nại	164,0	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
1.2.3	Khu nhà vườn - trồng cây ăn quả	119,34	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
II	Khu vực Phát triển đô thị Khu đô thị Thanh Hải			
2.1	Khu đô thị Thanh Hải 1	12,34	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
2.2	Khu đô thị Thanh Hải 2	103,67	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
III	Khu vực Phát triển đô thị Khu đô thị du lịch Vĩnh Hy			
3	Khu đô thị du lịch Vĩnh Hy	234	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
IV	Các dự án Khu dân cư nằm xen kẽ các khu dân hiện hữu			
4.1	Khu dân cư núi Đá Chồng	62,93	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải
4.2	Khu dân cư Khánh Hội	7,93	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Hải

Ghi chú: Các khu vực còn lại thực hiện khu vực phát triển đô thị sẽ kêu gọi thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

3.3. Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Phước:

Là đô thị dịch vụ thương mại. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển đô thị tại các khu vực dọc trục đường Quốc lộ 1A, khu trung tâm đô thị hiện hữu và làng nghề để khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển của địa phương.

Bảng 3. Danh mục Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Phước

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Giai đoạn	Ghi chú
1	Khu dân cư phía Nam cầu Phú Quý	24,75	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Phước
2	Khu dân cư Tám Ký	7,17	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Phước
3	Khu dân cư phía Đông cầu Mỹ Nghiệp	37,36	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Phước

Ghi chú: Các khu vực còn lại thực hiện khu vực phát triển đô thị sẽ kêu gọi thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

3.4. Khu vực phát triển đô thị huyện Thuận Nam:

Là đô thị cửa ngõ phía Nam và là trung tâm công nghiệp kinh tế biển phía Nam của tỉnh. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển đô thị tại các khu vực dọc trục đường Quốc lộ 1A, khu vực tiếp giáp đường ven biển, các khu dân cư xung quanh khu công nghiệp, cảng biển.

Bảng 4. Danh mục Khu vực phát triển đô thị huyện Thuận Nam

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Giai đoạn	Ghi chú
1	Khu dân cư Văn Lâm	19,44	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam
2	Khu vực phát triển đô thị Khu đô thị Cà Ná	63,36	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam
3	Khu vực phát triển đô thị Khu dân cư phía Nam đường ven biển	50,02	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Nam

Ghi chú: Các khu vực còn lại thực hiện khu vực phát triển đô thị sẽ kêu gọi thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

3.5. Khu vực phát triển đô thị huyện Thuận Bắc:

Là đô thị cửa ngõ phía Bắc của tỉnh. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển đô thị tại các khu thương mại phía đông Quốc lộ 1A để phát triển thương mại - dịch vụ, gắn với sản xuất công nghiệp.

Bảng 5. Danh mục Khu vực phát triển đô thị huyện Thuận Bắc

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Giai đoạn	Ghi chú
1	Khu đô thị dịch vụ thương mại	30,93	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Bắc
2	Khu dân cư phía Bắc khu trung tâm hành chính	19,06	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Bắc
3	Khu dân cư thôn Ân Đạt	40,75	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Thuận Bắc

Ghi chú: Các khu vực còn lại thực hiện khu vực phát triển đô thị sẽ kêu gọi thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

3.6. Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Sơn:

Là đô thị trung tâm tiểu vùng phía Tây của tỉnh. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển đô thị tại các khu vực dọc theo Quốc lộ 27B và khu trung tâm thị trấn Tân Sơn.

Bảng 6. Danh mục Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Sơn

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô (ha)	Giai đoạn	Ghi chú
I	Khu vực Phát triển đô thị Khu đô thị trung tâm thị trấn Tân Sơn			
1.1	Khu dân cư Bắc Sông Ông	19,5	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Sơn
1.2	Khu dân cư Đông Nam thị trấn Tân Sơn	19,5	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Sơn
1.3	Khu đô thị Tân sơn	89,1	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Ninh Sơn

Ghi chú: Các khu vực còn lại thực hiện khu vực phát triển đô thị sẽ kêu gọi thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

3.7. Khu vực phát triển đô thị huyện Bác Ái:

Là đô thị cửa ngõ phía Tây Bắc của tỉnh. Ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển đô thị tại các khu vực trung tâm xã Phước Đại nhằm thu hút hình thành khu dân cư mới theo quy hoạch để tạo điểm nhấn cho vùng lõi đô thị.

Bảng 7. Danh mục Khu vực phát triển đô thị huyện Bác Ái.

Số thứ tự	Tên dự án	Quy mô đầu tư (ha)	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Khu đô thị Phước Đại (Khu 1)	155,04	2018-2019	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Bác Ái
2	Khu đô thị Phước Đại (Khu 2)	54,96	2020	Theo kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất huyện Bác Ái

Ghi chú: Các khu vực còn lại thực hiện khu vực phát triển đô thị sẽ kêu gọi thực hiện giai đoạn sau năm 2020.

4. Thời hạn thực hiện: năm 2018-2020 và những năm tiếp theo.

5. Sơ bộ khái toán, dự kiến các nguồn lực đầu tư cho phát triển đô thị:

a) Sơ bộ tổng khái toán thực hiện cho phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh:

Tổng mức đầu tư khu vực phát triển trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2020 khoảng 54.045,29 tỷ đồng, trong đó:

- Khu vực phát triển đô thị thành phố Phan Rang- Tháp Chàm: Khoảng 31.878,39 tỷ đồng.

- Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Hải: Khoảng 12.893,91 tỷ đồng;

- Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Phước: Khoảng 1.018,22 tỷ đồng;

- Khu vực phát triển đô thị huyện Thuận Nam: Khoảng 1.952,07 tỷ đồng;

- Khu vực phát triển đô thị huyện Thuận Bắc: Khoảng 1.333,61 tỷ đồng;

- Khu vực phát triển đô thị huyện Ninh Sơn: Khoảng 1.822,70 tỷ đồng;

- Khu vực phát triển đô thị huyện Bác Ái: Khoảng 3.086,39 tỷ đồng.

Ghi chú:

- Đây là khái toán tạm tính, khối lượng thực tế sẽ được xác định trong Hồ sơ chấp thuận đầu tư của từng dự án;

- Đối với công tác giải phóng mặt bằng: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch giải phóng mặt bằng, di dời tái định cư trong từng giai đoạn để tổ chức triển khai thực hiện các dự án.

b) Về nguồn lực đầu tư phát triển đô thị:

- Nguồn vốn đầu tư phát triển đô thị sẽ được huy động từ nguồn vốn của các thành phần kinh tế theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đối với các dự án Khu dân cư nằm xen kẽ các khu dân hiện hữu có quy mô dưới 20ha sẽ do chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân cấp huyện) xác định phần vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và phần vốn huy động từ các thành phần kinh tế nhằm sát tình hình thực tế, có tính khả thi để triển khai thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan tổ chức công khai, công bố Khu vực phát triển đô thị đến năm 2020 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ; quản lý, giám sát, phối hợp trong việc triển khai kế hoạch thực hiện khu vực phát triển đô thị; định kỳ (06 tháng, 01 năm) rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đăng tải thông tin danh mục các dự án trong Khu vực phát triển đô thị đến năm 2020 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận trên trang thông tin điện tử của ngành; cung cấp thông tin và hướng dẫn, tạo điều kiện để các nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án phát triển đô thị.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến khu vực phát triển đô thị trên địa bàn mình quản lý theo đúng quy định hiện hành; công khai,

h₂

công bố Khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định này tại địa phương;

b) Tăng cường công tác quản lý và xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng, đất đai.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành liên quan và chính quyền địa phương tổ chức triển khai thực hiện Khu vực phát triển đô thị đến năm 2020 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

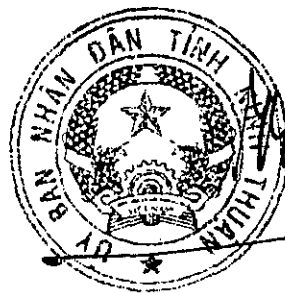
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các Phó CT UBND tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy;
- Công an tỉnh;
- Sở Xây dựng (04 bản QĐ);
- Đài Phát thanh và Truyền hình;
- Báo Ninh Thuận;
- VPUB: Ban TCDNC, VXNV, KTTH;
- Lưu: VT. Đạt -XD

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh